

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LŨ

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hòa

2. Bà Ngô Thị Tuyết

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký toà án nhân dân huyện Tiên Lữ

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở UBND xã N, Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Quang T, sinh năm 1984

HKTT: Số 8, đường V, phường V, thành phố H, tỉnh Hải Dương; dân tộc Kinh; Quốc tịch Việt Nam; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Bùi Mạnh T, sinh năm 1939 và bà Hồ Thị T, vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 09/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 16 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Tiền sự:

- Ngày 05/12/2018, Chủ tịch UBND phường V, thành phố H ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng.

Nhân thân:

- Ngày 25/02/2009 Chủ tịch UBND thành phố H ra quyết định áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng

- Ngày 29/12/2011, Chủ tịch UBND thành phố H ra quyết định áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/03/2019, tạm giam từ ngày 12/03/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *Có mặt.*

-Người làm chứng

+ Anh Bồ Xuân T, sinh năm 1995 “*Vắng mặt*”

+ Anh Phạm Thanh T, sinh năm 1994 “*Vắng mặt*”

Đều trú tại: Thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/3/2019, tại đường 376 đoạn thuộc địa phận thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên, tổ tuần tra Công an huyện T, kết hợp cùng Công an thị trấn V tiến hành tuần tra, kiểm soát đã phát hiện, bắt quả tang Bùi Quang T có hành vi tàng trữ trái phép tại túi áo khoác phía trước bên trái 01 gói giấy bản màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng bột, cục (niêm phong ký hiệu là M1). T khai nhận đó là ma túy Heroine của T mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 100.000 đồng để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ và quản lý của T số tiền 150.000 đồng.

Quá trình điều tra T khai nhận: Bản thân T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2009. Khoảng 13 giờ ngày 09/3/2019 T đi ô tô khách xuống khu vực huyện B, tỉnh Hải Dương mục đích để mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực huyện B, T hỏi thăm quán nước ven đường thì được chỉ dẫn tới một lán bằng tôn. T vào gọi cửa thì có một người đàn ông khoảng 40 tuổi, mặc quần vải đen, áo khoác gió màu xám ra mở cửa (sau này T mới biết người đàn ông đó tên T ở thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên). T đi vào trong và nói: *“Anh có ma túy để cho em 100.000 đồng”*. T chỉ vào ô thoáng hình vuông rộng khoảng 30cm trên vách ngăn trong lán. T đi lại gần, nhìn qua ô thoáng thấy một người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1,68m, người đậm, áo khoác tối màu T nghĩ là người bán ma túy. T dùng tay phải lấy một tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng ở túi quần sau bên phải T đang mặc và đưa qua ô thoáng vào bên trong. Người đàn ông bên trong lấy tiền ở tay của T (T không nhớ dùng tay nào lấy) rồi để vào lòng bàn tay T 01 gói giấy bản màu trắng bên trong có chứa ma túy. T cầm số ma túy cất vào túi áo khoác phía trước bên trái đang mặc rồi đi ra cửa. Ra ngoài, T bảo T cho đi nhờ xe ra điểm để đón xe khách về thành phố H. T đồng ý và nói đi về thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên cũng để đón được xe về Hải Dương. T điều khiển xe máy chở T đằng sau (T không nhớ biển số xe chỉ nhớ là xe Wave màu đỏ đen), khi đi đến đường 376 đoạn thuộc địa phận thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên thì bị lực lượng Công an huyện T và công an thị trấn V kiểm tra bắt quả tang. Lợi dụng lúc sơ hở T đã điều khiển xe chạy thoát.

Ngày 10/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Quang T, quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan.

Tại kết luận giám định số 217/PC09 ngày 18/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1 thu của Bùi Quang T là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,218 gam.

Đối với số tiền 150.000 đồng thu giữ của T, quá trình điều tra T khai nhận đó là số tiền của T do lao động mà có được.

Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Bùi Quang T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên toà, lời khai của bị cáo T tại phiên toà thừa nhận khoảng 16 giờ ngày 09/3/2019, tại đường 376 đoạn thuộc địa phận thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên, T đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,218g Heroine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện T và Công an thị trấn V bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Do đó, VKSND huyện T giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo T. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bên cạnh đó, bị cáo còn có 01 tiền sự và nhân thân rất xấu. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định;
- Trả lại bị cáo số tiền 150.000 đồng là tiền của bị cáo do lao động mà có

Bị cáo T nói lời sau cùng, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/3/2019; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 09/3/2019; lời khai của người làm chứng Bò Xuân T và Phạm Thanh T, Kết luận giám định số 217/PC09 ngày 18/3/2019 của Phòng Kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 09/3/2019, Bùi Quang T đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,218 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện T và Công an thị trấn V bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 như cáo trạng của VKSND huyện T truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Quang T là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhận thức được các chất ma túy bị cấm tàng trữ sử dụng trái phép nhưng vẫn mua về để dùng nên cần phải xử phạt nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu. là đối tượng nghiện ma túy nhiều năm, đã từng bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường và đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc nhưng không thay đổi.

Về tiền sự: Ngày 05/12/2018, bị cáo bị Chủ tịch UBND phường V, thành phố H ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 138/2017-HSST ngày 09/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xử phạt 16 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, T không lấy đó làm bài học nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy phải áp dụng mức hình phạt thích đáng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở T người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện VKSND huyện T tại phiên tòa hôm nay.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Theo cung cấp của chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao

động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên T đi cùng T và người đàn ông bán ma túy cho T, quá trình điều tra và tại phiên toà chưa xác định được nhân thân và lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện T tiếp tục xác minh, làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số Heroine đã thu giữ của T là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 150.000 đồng đã thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên toà có căn cứ xác định là tiền bị cáo lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào các Điều 45, 46, 260, 268, 269, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Quang T phạm tội ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***

3.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Quang T 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/3/2019

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

-Tịch thu cho huỷ bỏ toàn bộ số Heroine còn lại sau giám định;

-Trả lại cho bị cáo T số tiền 150.000 đồng theo tài khoản tạm gửi tại Chi cục Thi hành án huyện T (Ủy nhiệm chi ngày 26/6/2019 giữa Công an huyện T và Chi cục THADS huyện T).

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho vật chứng ngày 11/6/2019 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS T)

5.Về án phí: Bị cáo Bùi Quang T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hương

